TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/HSST
Ngày 22 - 7 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thanh Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Hòa Bình – Cán bộ hưu trí Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Ông Nguyễn Phát Lợi – Phó bí thư Quận Đoàn, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Mai Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Lê Thị D N, tên gọi khác: không; giới tính: nữ; sinh năm: 1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: 66 đường Đ, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đã cư trú: 148/11 đường L, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông không rõ và con bà Lê Thị Ngọc C (đã chết); chưa chồng con. Nhân thân, tiền án, tiền sự: không. Tạm giam từ ngày 30/12/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Phạm Thùy D, tên gọi khác: không; giới tính: nữ, sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: 57 đường D, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Phạm Thị T. Có 01 người con sinh năm 2002. Nhân thân, tiền án, tiền sự: không. Tạm giam từ ngày 30/12/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Huỳnh Văn S; tên gọi khác: Huỳnh Văn S1, SE, SĐ; giới tính: nam, sinh năm 1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: không có; nơi đã cư trú: 148/11 đường L, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Huỳnh Văn Đ (đã chết) và bà Tống Thị Kim C (đã chết), chưa vợ con. Nhân thân: Ngày 27/02/1995 bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (Bản án số 08/HSST); Ngày 11/01/1996 bị Tòa án nhân dân Quận Y xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân (Bản án số 06/HSST); Ngày 09/6/1998 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 48 tháng tù về tội Cướp giật tài sản của công dân (Bản án số 1121/HSST). Tiền án: Ngày 27/7/2009 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố H xử phạt 8 năm tù về tội Cướp tài sản (Bản án số 559/20009/HSST), chưa đóng án phí. Tiền sự: không. Tạm giam từ ngày 30/12/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy T (có mặt); sinh năm: 1981; địa chỉ: 57 Nguyễn D, Phường X, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Tuấn T1 (có đơn xin vắng mặt); sinh năm: 1991; địa chỉ: 71 Lê L, Phường Y, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Lê Đình D (có đơn xin vắng mặt); sinh năm: 1971; địa chỉ: 42 đường số Z, phường L, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 00 phút ngày 30/12/2019, tại trước nhà số 6 Vũ T, Phường Z, quận B, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy phối hợp Công an Phường Z, quận B, phát hiện Nguyễn Phạm Thùy D điều khiển xe gắn máy biển số: 54S7-9424 có biểu hiện nghi vấn nên Công an Phường Z, quận B mời về trụ sở làm việc. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của D đang mặc có 01 bao giấy màu đỏ đựng 01 gói nylon vuốt mép viền màu xanh lá chứa tinh thể rắn nghi vấn là ma túy nên cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của D tại số 57 Nguyễn D, Phường X, quận B thì phát hiện tại ngăn dưới của tủ gỗ trong phòng ngủ của D có:

- 01 túi nylon chứa 40 viên nén tròn màu cam

- 01 hộp màu đen bên trong có 01 túi lớn chứa:

+ 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng ngà

+ 04 gói nylon chứa tinh thể màu trắng

+ 01 gói nylon chứa 5 viên nén màu xanh ngọc

+ 01 gói nylon chứa 5 viên nén màu xanh lá

+ 01 bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá, 50 gói nylon không chứa gì và 01 cân điện tử

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Phạm Thùy D khai nhận gói nylon vuốt mép viền màu xanh lá chứa tinh thể rắn là ma túy mua của Lê Thị D N tại số nhà 148/11 đường L, phường X, quận B với mục đích sử dụng cá nhân. Đối với số ma túy thu giữ tại nhà của D, D khai số ma túy trên là của đối tượng tên "N" đưa cho D vào tháng 3/2019 nhờ giữ dùm, do bạn bè quen biết nên D đồng ý giữ giùm. Sau khi về nhà, D mở ra nhìn thấy giống ma túy đá và thuốc lắc nên sử dụng thử thì biết là giả, D đã liên hệ "N" nhưng không được nên D để ở nhà chờ N quay lại lấy thì bị cơ quan điều tra khám xét và thu giữ như trên.

Tại Kết luận định giám định số 118/KLGĐ-H ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

- Gói 1: 40 viên nén màu cam trong 01 gói nylon được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Phạm Thùy D và hình dấu Công an Phường X, quận B có tổng khối lượng 15,6716g không tìm thấy ma túy.

- Gói 2 được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Phạm Thùy D và hình dấu Công an Phường X, quận B, bên trong có 01 gói nylon đựng: Bột màu trắng ngà là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,6038g loại Ketamine, Codeine; 5 viên nén màu xanh ngọc có tổng khối lượng 1,8065g không tìm thấy ma túy; 5 viên nén màu xanh lá có tổng khối lượng 1,6105g không tìm thấy ma túy; Tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 10,4175g không tìm thấy ma túy

- Gói 3: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong có chữ ký ghi tên Nguyễn Phạm Thùy D và hình dấu Công an Phường Z, quận B là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,3473g loại Methamphetamine.

- Ngày 30/12/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị Dương N là người đã bán ma túy cho Nguyễn Phạm Thùy D tại số nhà 148/11 đường L, Phường X, quận B thì phát hiện và thu giữ được giữa sàn nhà phòng ngủ kế bên chỗ N ngồi có 01 túi xách màu nâu in chữ "Audiro", bên trong có:

- Tại ngăn giữa của túi xách có 01 CCCD mang tên Lê Thị Dương N và 01 cân điện tử hiệu Marllono

- Tại ngăn ngoài của túi xách có: 01 gói nylon vuốt mép viền màu đỏ đựng 06 gói nylon vuốt mép viền xanh lá chứ tinh thể không màu; 01 gói nylon vuốt mép viền màu đỏ đựng: 06 gói nylon vuốt mép viền đỏ và 05 gói nylon vuốt mép viền xanh D đều chứa tinh thể không màu.

Ngoài ra tại thời điểm kiểm tra căn nhà trên, ngoài Lê Thị Dương N còn có mặt Huỳnh Văn S và Vũ Ngọc H. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra người Vũ Ngọc H nhưng không phát hiện thu giữ gì. Đối với Huỳnh Văn S thì thu giữ được trong túi quần phía trước bên phải S đang mặc có 01 gói nylon vuốt mép viền màu xanh lá có chứa tinh thể không màu.

Bên cạnh đó tiến hành kiểm tra xe máy biển số: 59P2-22792 của S để trước cửa nhà thì phát hiện dưới yên xe có 01 hộp nhựa tròn nhỏ in chữ "Tiệm vàng Mi Hồng", bên trong có: 01 gói nylon vuốt mép viền màu xanh lá chứ 03 viên nén hình tròn màu vàng kem có khắc hình con cá heo, 01 căn cước công dân mang tên Huỳnh Văn S và 01 giấy đăng ký xe máy biển số: 59P2-22792 mang tên Lê Thị Mỹ H.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thị Dương N khai nhận bắt đầu bán ma túy từ khoảng 1 tháng trước khi bị bắt, các đối tượng nghiện đến nhà N mua trực tiếp hoặc liên hệ số điện thoại 0901429023 hẹn giao dịch tại nhà hoặc đầu hẻm 148 đường L, phường X, quận B. Số tinh thể không màu công an thu giữ được là ma túy của N mua từ người đàn ông tên là "Anh Hai" (không rõ lai lịch) chạy xe ôm tại khu vực đường V, Phường X, quận B mục đích chia nhỏ bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. N đã mua của người đàn ông này 2 lần, mỗi lần giá 2.200.000 đồng. Sau mỗi lần mua về, Ngọc chia nhỏ thành 18 gói gồm: 06 gói nylon có viền vuốt mép màu xanh lá trọng lượng khoảng 0,350g/gói bán giá 300.000 đồng/gói; 06 gói nylon có viền vuốt mép màu xanh D trọng lượng khoảng 0,250g/gói bán giá 200.000 đồng/gói; 06 gói nylon có viền vuốt mép màu đỏ trọng lượng khoảng 0,200g/gói bán giá 150.000 đồng/gói.

Lần 1: N đã bán được 17 gói ma túy cho các đối tượng nghiện thu được 3.300.000đ hưởng lợi 1.100.000 đồng, trong đó N có bán cho Nguyễn Phạm Thùy D được 3 lần, mỗi lần 1 gói 300.000 đồng, riêng lần thứ 3 chưa thu được tiền, còn 1 gói N đã đưa cho S, do S xin N, không rõ S xin nhằm mục đích gì.

Lần 2: N mới bán được 01 gói giá 200.000 đồng cho đối tượng nghiện, còn lại 17 gói thì bị công an phát hiện và thu giữ như trên.

Số tiền N thu lợi từ việc bán ma túy, N đã tiêu xài cá nhân và đóng tiền thuê nhà hết.

Đối với Huỳnh Văn S khai nhận đã sử dụng ma túy được khoảng 5 tháng, S sống chung với N như vợ chồng từ năm 2001, S biết N bán ma túy nhưng không tham gia. Ngày 30/12/2019, S có xin N 01 gói ma túy để sử dụng, nhưng không nói với N dùng vào mục đích gì.

Đối với 03 viên nén hình tròn màu vàng kem có khắc hình con cá heo được công an tìm thấy dưới cốp xe máy biển số: 59P2-22792, Sang khai nhận là thuốc lắc S mua từ của người quen tên "D" (không rõ lai lịch) với giá 400.000 đồng mục đích để sử dụng.

Tại Kết luận định giám định số 119/KLGĐ-H ngày 08 tháng 1 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh: (BL: 80)

- Gói 1 được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Thị Dương N và hình dấu Công an Phường X, quận B, bên trong có:
  - Tinh thể không màu trong 06 gói nylon có viền xanh lá là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 2,9611g loại Methamphetamine

o Tinh thể không màu trong 06 gói nylon có viền đỏ là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 1,0312g loại Methamphetamine

o Tinh thể không màu trong 05 gói nylon có viền xanh D là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 1,2022g loại Methamphetamine

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon có viền xanh lá được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Văn S và hình dấu Công an Phường X, quận B là ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 0,4050g loại Methamphetamine

- Gói 3: 03 viên nén hình tròn màu vàng kem có khắc hình con cá heo trong 01 gói nylon có viền xanh lá được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Huỳnh Văn S và hình dấu Công an Phường X, quận B có tổng khối lượng 0,7013g không tìm thấy ma túy.

Ngoài ra trong quá trình bắt giữ Huỳnh Văn S, cơ quan điều tra có thu giữ của S 01 giấy căn cước công dân số 030071001859 đứng tên Huỳnh Văn S và 01 giấy đăng ký xe máy biển số: 59P2-22792 đứng tên Lê Thị Mỹ H. Tuy nhiên căn cứ vào kết luận giám định số 877/KLGĐ-TT ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: (BL:131).

1. Bản in trên trên tài liệu cần giám định là 01 giấy "Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy" số 170381, đứng tên Lê Thị Mỹ H (ký hiệu A1) được làm giả bằng phương pháp in phun màu

2. Hình dấu tròn có nội dung "CÔNG AN TP HỒ CHÍ MINH – CÔNG AN QUẬN TÂN PHÚ" trên tài liệu cần giám định ký hiệu là A1 so với hình dấu tròn có nội dung "CÔNG AN TP HỒ CHÍ MINH – CÔNG AN QUẬN TÂN PHÚ" dùng làm mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

3. Chữ ký đứng tên Nguyễn Văn P trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký Nguyễn Văn P dùng làm mẫu so sánh trên tài liệu không phải do cùng một người ký ra.

4. Căn cước công dân" số 030071001859, đứng tên Huỳnh Văn S cần giám định là giả .

Huỳnh Văn S khai nhận khoảng tháng 6/2018, S gặp bạn tên TH "không rõ lai lịch", TH có hỏi mượn S số tiền 4.000.000 đồng và đưa xe máy BS: 59P2-22792 cùng giấy đăng ký xe mang tên Lê Thị Mỹ H cho S hẹn vài ngày sau sẽ quay lại chuộc xe. Lúc này S có hỏi TH về việc làm giấy căn cước công dân giả, TH nói biết làm và báo giá làm căn cước giả là 700.000 đồng. S đồng ý mua và cung cấp thông tin cá nhân, hình thẻ cho TH; khoảng 7 ngày say TH quay lại đưa cho S giấy căn cước công dân giả tên Huỳnh Văn S mà công an đã thu giữ như trên. S cho biết bản thân không có giấy tờ tùy thân, không có đăng ký hộ khẩu thường trú, S đã dùng giấy tờ trên đến Công an Phường X đăng ký tạm trú tại địa chỉ 148/11 đường L, phường X, quận B vào ngày 04/01/2019 ngoài ra không dùng vào việc gì khác.

Vật chứng:

Thu giữ của Nguyễn Phạm Thùy D:

- 01 gói nylon vuốt mép viền màu xanh lá chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,3473g loại Methamphetamine

- 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng ngà là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,6038g loại Ketamine, Codeine

- 01 gói nylon chứa 40 viên nén tròn màu cam; 04 gói nylon tinh thể màu trắng; 01 gói nylon chứa 5 viên nén màu xanh ngọc; 01 gói nylon chứa 5 viên nén màu xanh lá có tổng khối lượng 29,5261g không tìm thấy chất ma túy

- 01 bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá, 50 gói nylon không chứa gì và 01 cân điện tử

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone

- 01 hộp gỗ vuông màu đen, 01 bao giấy màu đỏ

- 01 xe máy hiệu Honda AirBlade biển số: 54S7-9424, qua xác minh chiếc xe trên do chị của D là Nguyễn Phạm Thùy Tr đứng tên chủ sở hữu. Ngày 30/12/2019, D có mượn xe của bà Tr đi công việc, việc D sử dụng xe máy đi mua ma túy bà Tr không biết.

Thu giữ của Lê Thị Dương N:

- 06 gói nylon có viền xanh lá; 06 gói nylon có viền đỏ; 05 gói nylon có viền xanh D đều có chứa ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 5,1945g loại Methamphetamine.

- 01 bóp màu nâu in chữ "Audiro"; 01 căn cước công dân mang tên Lê Thị Dương N; 30 gói nylon không chứa gì; 01 cân điện tử; 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI.

- 01 bình hút ma túy

Thu giữ của Huỳnh Văn S:

- 01 gói nylon có viền xanh lá chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,4050g loại Methamphetamine

- 03 viên nén hình tròn màu vàng kem có khắc hình con cá heo có tổng khối lượng 0,7013g không tìm thấy ma túy.

- 02 điện thoại di động hiệu Iphone và Masstel; 01 hộp nhựa tròn in chữ "Tiệm vàng Mi Hồng"

- 01 Căn cước công dân mang tên Huỳnh Văn S và 01 giấy đăng ký xe máy biển số: 59P2-22792 mang tên Lê Thị Mỹ H

- 01 xe máy biển số: 59P2-22792 có số khung RLHJC4324BY482654; số máy JC43E-6438985, qua xác minh có kết quả như sau:

+ Biển số xe 59P2-22792 thuộc về xe máy Honda AirBlade có SK: RLHJF18058Y807382; SM: JF18E5416168 do ông Nguyễn Tuấn T đứng tên

chủ sở hữu. Ông T cho biết chiếc xe trên đã bị mất trộm vào tháng 8/2018 tại Phường M, quận P nhưng không trình báo công an.

+ 01 xe máy có số khung: RLHJC4324BY482654; SM: JC43E-6438985 có biển số thật là 59X2-26716 do ông Lê Đình D1 đứng tên chủ sở hữu. Ông D1 cho biết có mua chiếc xe trên vào tháng 11/2016 nhưng đến tháng 6/2019 thì bị mất trộm xe tại khu vực phường B, Quận Z, không trình báo công an.

Tại Bản cáo trạng số 73/CTr-VKSBT ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã:

- Truy tố bị cáo Lê Thị Dương N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; theo điểm b, điểm i khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Truy tố bị cáo Nguyễn Phạm Thùy D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm i khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Truy tố bị cáo Huỳnh Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân quận B sau khi phân tích nội dung vụ án, những tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

- Bị cáo Lê Thị Dương N từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

- Bị cáo Nguyễn Phạm Thùy D từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

- Bị cáo Huỳnh Văn S từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Đề nghị miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung với bị cáo Lê Thị Dương N.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã xác định như sau:

Tối ngày 30/12/2019, Công an quận B đã phát hiện và bắt giữ Lê Thị Dương N, Nguyễn Phạm Thùy D và Huỳnh Văn S có hành vi Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy tại Phường Z, Phường X, quận B. Trong đó: Lê Thị Dương N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần thu lợi số tiền 1.300.000 đồng, Công an đã phát hiện và thu giữ trong bóp của N 17 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 5,1945g loại Methamphetamine dùng để bán cho các đối tượng nghiện; Nguyễn Phạm Thùy D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, công an đã bắt quả tang, thu giữ trên người và tại nhà của D 0,3473g ma túy loại Methamphetamine và 1,6038g ma túy loại Ketamine, Codeine; Huỳnh Văn S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, công an thu giữ trên người Sang 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,4050g loại Methamphetamine. Ngoài ra S còn có hành vi sử dụng căn cước công dân giả để đăng ký tạm trú, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền, mức xử phạt là 3.000.000 đồng theo điểm c khoản 3 Điều 9 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: hành vi nêu trên của bị cáo Lê Thị Dương N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với các tình tiết định khung tại điểm b, điểm i khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; hành vi của bị cáo Nguyễn Phạm Thùy D đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; hành vi của bị cáo Huỳnh Văn S đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bằng ý thức của mình, các bị cáo biết rõ đây là loại biệt dược gây nghiện được Nhà nước độc quyền quản lý vì chúng có tính gây nghiện mạnh, hủy hoại sức khỏe và khả năng lao động, làm cho thần kinh của người nghiện bị tổn hại dẫn đến rối loạn hành vi, dẫn tới suy yếu nòi giống, là nguồn gốc và điều kiện phát sinh lan truyền các căn bệnh nguy hiểm, nhất là đại dịch HIV/AIDS. Do đó, Nhà nước đã nghiêm cấm các hoạt động mua bán, tàng trữ trái phép các chất ma túy, nhưng các bị cáo vẫn cố tình lén lút tàng trữ, mua đi bán lại cho người khác nhằm mục đích thu lợi và sử dụng cho bản thân.

Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo Lê Thị Dương N đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm

b, điểm i khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Phạm Thùy D đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Văn S đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, bởi lẽ các bị cáo nhận thức rất rõ hành vi của mình là hoàn toàn trái với pháp luật và sẽ bị luật pháp cấm đoán và trừng trị nghiêm khắc; các bị cáo biết là sai mà vẫn làm là coi thường, thách thức luật pháp của Nhà nước nhằm thỏa mãn động cơ tư lợi cá nhân và sử dụng cho bản thân. Nên Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời cũng nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm trên địa bàn.

[4] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo Huỳnh Văn S có 1 tiền án, chưa được xóa án tích nay phạm tội mới là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi lượng hình.

[5] Ngoài ra, với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo Lê Thị Dương N, Hội đồng xét xử cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lê Thị Dương N phải nộp phạt số tiền 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước. Miễn phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Phạm Thùy D và Huỳnh Văn S.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói nylon vuốt mép viền màu xanh lá chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,3473g loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng ngà là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,6038g loại Ketamine, Codeine; 01 gói nylon chứa 40 viên nén tròn màu cam; 04 gói nylon tinh thể màu trắng; 01 gói nylon chứa 5 viên nén màu xanh ngọc; 01 gói nylon chứa 5 viên nén màu xanh lá có tổng khối lượng 29,5261g không tìm thấy chất ma túy; 01 bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy đá, 50 gói nylon không chứa gì và 01 cân điện tử; 01 hộp gỗ vuông màu đen, 01 bao giấy màu đỏ; 06 gói nylon có viền xanh lá; 06 gói nylon có viền đỏ; 05 gói nylon có viền xanh D đều có chứa ma túy ở thể rắn có tổng khối lượng 5,1945g loại Methamphetamine; 01 bóp màu nâu in chữ "Audiro"; 30 gói nylon không chứa gì; 01 cân điện tử; 01 bình hút ma túy; 01 gói nylon có viền xanh lá chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,4050g loại

Methamphetamine; 03 viên nén hình tròn màu vàng kem có khắc hình con cá heo có tổng khối lượng 0,7013g không tìm thấy ma túy; 01 hộp nhựa tròn in chữ "Tiệm vàng Mi Hồng". Đây là chất ma túy và dụng cụ các bị cáo mua bán, tàng trữ ma túy trái phép không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Thu giữ của Nguyễn Phạm Thùy D:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, xét thấy đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo D.

- 01 xe máy hiệu Honda AirBlade biển số: 54S7-9424; loại xe: 02 bánh; dung tích: từ 50 – 175cm3; nhãn hiệu: Honda; số loại: Airblade; số máy: JF27E0327230; số khung: AY284105; màu: đen; qua xác minh chiếc xe trên do chị của D là Nguyễn Thị Thùy Tr đứng tên chủ sở hữu. Ngày 30/12/2019, D có mượn xe của bà Trâm đi công việc, việc D sử dụng xe máy đi mua ma túy bà Tr không biết nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại xe này cho bà Tr.

Thu giữ của Lê Thị Dương N:

- 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI, xét thấy đây là phương tiện bị cáo dùng cho việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước

- 01 căn cước công dân mang tên Lê Thị Dương N, xét đây là là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo N.

Thu giữ của Huỳnh Văn S:

- 02 điện thoại di động hiệu Iphone và Masstel, xét thấy đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo S.

- 01 Căn cước công dân mang tên Huỳnh Văn S và 01 giấy đăng ký xe máy biển số: 59P2-22792 mang tên Lê Thị Mỹ H, đã tách ra giải quyết bằng một vụ án khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận và miễn xét.

- 01 xe máy biển số 59P2-22792 có số khung RLHJC4324BY482654; số máy JC43E-6438985, qua xác minh có kết quả như sau:

+ Biển số xe 59P2-22792 thuộc về xe máy Honda AirBlade có SK: RLHJF18058Y807382; SM: JF18E5416168 do ông Nguyễn Tuấn T đứng tên chủ sở hữu. Ông T cho biết chiếc xe trên đã bị mất trộm vào tháng 8/2018 tại Phường N, quận P nhưng không trình báo công an, xét thấy đây là vật chứng không còn giá trị hoặc không sử dụng được nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 xe máy có số khung: RLHJC4324BY482654; SM: JC43E-6438985; loại xe: 02 bánh; dung tích từ 50-175cm3; nhãn hiệu: Honda; số loại: Ware; màu: đỏ đen; có biển số thật là 59X2-26716 do ông Lê Đình D1 đứng tên chủ sở hữu. Ông D1 cho biết có mua chiếc xe trên vào tháng 11/2016 nhưng đến tháng 6/2019 thì bị mất trộm xe tại khu vực phường B, Quận Z, không trình báo công an. Xét thấy đây là tài sản riêng của ông D1, là chủ sở hữu hợp pháp nên Hội

đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên trả xe lại cho ông Lê Đình D1.

Về thu lợi bất chính: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Dương N đã khai nhận sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội, bị cáo đã thu lợi được 1.300.000 đồng.

Đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc bị cáo N phải nộp lại để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với các đối tượng Anh Hai, N, D là những người đã bán ma túy cho Lê Thị Dương N, Nguyễn Phạm Thùy D và Huỳnh Văn S là đối tượng chưa rõ lai lịch, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với Vũ Ngọc H khai qua nhà N và S để nhậu cùng S ngoài ra không biết hay tham gia mua bán tàng trữ chất ma túy cùng N và S, cơ quan điều tra đã kiểm tra, không giữ được gì trên người H nên không xử lý là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và miễn xét.

Đối với hành dấu hiệu của tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự, cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố bổ sung vụ án, nhưng đến nay chưa xác định được bị can nên đã quyết định tách vụ án cùng vật chứng gồm 01 căn cước công dân tên Huỳnh Văn S và 01 giấy đăng ký xe máy biển số: 59P2-22792 tên Lê Thị Mỹ H để tiếp tục điều tra truy xét đối tượng gây án.

[8] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Dương N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; các bị cáo Nguyễn Phạm Thùy D, Huỳnh Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

1.1. Áp dụng điểm b, điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Lê Thị Dương N 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 30/12/2019.

Phạt bị cáo Lê Thị Dương N số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là hình phạt bổ sung để nộp ngân sách Nhà nước.

Kể từ khi cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án đối với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mà bị cáo Lê Thị Dương N phải nộp phạt bổ sung, nếu bị cáo Lê Thị Dương N chậm thi hành khoản tiền trên thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

1.2. Áp dụng điểm i, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phạm Thùy D 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 30/12/2019.

1.3. Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: bị cáo Huỳnh Văn S 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 30/12/2019.

2. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 03 gói niêm phong số 118/2020 có chữ ký niêm phong của Giám định viên Phan Tấn Q và Cán bộ điều tra Nguyễn Anh Tấn D, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định gồm:

+ Gói 1: 33 viên nén màu can (m1) có tổng khối lượng 12,8885g

+ Gói 2: chất bột màu trắng ngà (m2) có khối lượng 1,1706g; 02 viên nén màu xanh ngọc (m3) có tổng khối lượng 0,6666g; 03 viên nén màu xanh lá (m4) có tổng khối lượng 7,7181g

+ Gói 3: tinh thể không màu (m6) có khối lượng 0,2810g

- 03 gói niêm phong số 119/2020 có chữ ký niêm phong của Giám định viên Phan Tấn Q và Cán bộ điều tra Nguyễn Anh Tấn D, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định gồm:

+ Gói 1: tinh thể không màu (m1) có tổng khối lượng 2,6453g, tinh thể không màu (m2) có khối lượng 0,9063g, tinh thể không màu (m3) có khối lượng 1,0669g

+ Gói 2: tinh thể không màu (m4) có khối lượng 0,3143g

+ Gói 3: 01 viên nén hình tròn màu vàng kem có khắc hình con cá heo (m5) có tổng khối lượng 0,2417g

- 01 bóp màu nâu in chữ "Audiro"; 01 bao giấy màu đỏ; ; 01 hộp gỗ vuông màu đen; 01 hộp nhựa đỏ in chữ "Mi Hồng"; 80 gói nylon không chứa gì, 02 cân điện tử; 02 bình hút dùng để sử dụng ma túy đá

* Tuyên trả lại cho bị cáo Lê Thị Dương N 01 căn cước công dân mang tên Lê Thị Dương N.

* Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Phạm Thùy D 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng bạc.

* Tuyên trả lại cho bà Nguyễn Thị Thùy Tr (sinh năm: 1981; địa chỉ: 57 Nguyễn D, Phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh): 01 xe gắn máy loại xe: 02 bánh dung tích: từ 50 – 175cm^3, hiệu Honda, số loại AirBlade biển số: 54S7-9424, số máy: JF27E0327230; số khung: AY284105; màu đen.

* Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu HUAWEI thu giữ của Lê Thị Dương N.

* Tuyên trả lại 02 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng vàng và hiệu Masstel cho bị cáo Huỳnh Văn S

* 01 Căn cước công dân mang tên Huỳnh Văn S và 01 giấy đăng ký xe máy biển số: 59P2-22792 mang tên Lê Thị Mỹ H, đã được tách ra giải quyết bằng một vụ án khác.

* Tuyên tịch thu tiêu hủy biển số xe 59P2-22792

* Tuyên trả lại cho ông Lê Đình D (sinh năm: 1971; Hộ khẩu: 248/4 Phước T, phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh) 01 xe gắn máy loại xe 2 bánh có dung tích từ 50-175cm^3, nhãn hiệu: Honda; số loại: Wave; số khung: RLHJC4324BY482654; SM: JC43E-6438985; màu: đỏ đen có biển số thật là 59X2-26716 do ông Lê Đình D đứng tên chủ sở hữu.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: mỗi bị cáo Lê Thị Dương N, Nguyễn Phạm Thùy D, Huỳnh Văn S phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo Lê Thị Dương N, Nguyễn Phạm Thùy D, Huỳnh Văn S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Thị Thùy Tr được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên buộc bị cáo Lê Thị Dương N phải nộp lại tiền thu lợi bất chính là 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận B;
- Công an Quận B;
- CC THA DS Quận B
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thanh Mười